TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2022/QĐST- HNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu B – sinh năm: 1978

Bị đơn: Chị Lê Bích N – sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 48, 212, 213, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

Sau khi xem xét đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản, công nợ chung ngày 14/7/2022 của anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Bích N.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản, công nợ chung ngày 14 tháng 7 năm 2022 của anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Bích N là hoàn toàn tự nguyện.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Bích N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Bích N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu B và chị Lê Bích N có 02 con chung là các cháu: Nguyễn Thùy D - sinh ngày 11/4/2003 và cháu Nguyễn Thu P - sinh ngày 28/4/2007. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Thu P cho chị Lê Bích N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh Nguyễn Hữu B cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu thành niên. Anh B có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Đối với cháu Nguyễn Thùy D đã thành niên và phát triển bình thường nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh chị thống nhất sau này có công việc liên quan đến các con thì sẽ cùng nhau đóng góp để lo cho các con.

2.3. Về tài sản: Anh chị thống nhất rút phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản, công nợ chung. Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh chị thỏa thuận anh Nguyễn Hữu B nộp: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Hữu B đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013269 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh B được nhận lại 12.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện "Chia tài sản chung khi ly hôn" do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1. Đối với nội dung công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại mục 1, mục 2 của quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.2. Đối với nội dung đình chỉ yêu cầu khởi kiện tại mục 3 của quyết định này

đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị nội dung này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng